

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2018/HN-ST

Ngày: 29-11-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**

2. Bà **Nguyễn Thị Ly**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Tôn Văn Xuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Văn L** - Sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Hồ Thị Ngọc T** – Sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn vào năm 2005. Vợ chồng sống đến năm 2008 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ cờ bạc, ông khuyên không được. Vợ chồng không sống chung từ năm 2010 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn bà Hồ Thị Ngọc T.

Về con chung: Ông L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Bảo C – Sinh ngày 02/4/2010, Huỳnh Trọng L – Sinh ngày 27/02/2005, hiện cháu L đang sống với ông, cháu C đang sống với bà T. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L, đồng ý để bà T tiếp tục nuôi cháu C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông L xác định không có.

Về nợ chung: Ông L xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bà Hồ Thị Ngọc T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông L, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Hồ Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

Về quan hệ con chung: Ông L được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Trọng L – Sinh ngày 27/02/2005, hiện đang sống với ông L; bà Hồ Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Bảo C – Sinh ngày 02/4/2018, hiện bà T đang nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Huỳnh Văn L khởi kiện xin ly hôn bà Hồ Thị Ngọc T có nơi cư trú ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Hồ Thị Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hồ Thị Ngọc T là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Huỳnh Văn L và bà Hồ Thị Ngọc T sống chung vào năm 2004 và đăng ký kết hôn vào năm 2005. Vợ chồng sống đến năm 2008 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ cờ bạc, ông khuyên không được. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông L yêu cầu được ly hôn bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, ông L và bà Thúy kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của

Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, bà T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông L, nhưng bà Thúy không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải và qua xác minh tình trạng hôn nhân của ông L, bà Thúy tại địa phương, thì hiện nay bà T đã có gia đình riêng. Điều này chứng tỏ tình cảm của bà T đối với ông đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng. Do đó, việc ông L xin ly hôn bà T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Bảo C – Sinh ngày 02/4/2010, Huỳnh Trọng L – Sinh ngày 27/02/2005, hiện cháu L đang sống với ông, cháu C đang sống với bà T. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L, đồng ý để bà T tiếp tục nuôi cháu C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay, cháu L sống với ông L, cháu C sống với bà T, nên tình cảm gắn liền với người nuôi dưỡng. Tòa án đã ghi nhận ý kiến cháu L có nguyện vọng sống với ông L; cháu C có nguyện vọng sống với bà T sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu của ông L phù hợp với nguyện vọng cháu L, cháu C và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ tài sản chung: Ông L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Không có.

[3]- Về án phí: Ông Huỳnh Văn L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Huỳnh Văn L** xin ly hôn bà **Hồ Thị Ngọc T**.

Về quan hệ con chung: Ông L được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Trọng L – Sinh ngày 27/02/2005, hiện cháu L đang sống với ông L; bà T được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Bảo C – Sinh ngày 02/4/2010, cháu C đang sống với bà T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L, bà T không trực tiếp nuôi con, nhưng ông, bà có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Ông L xác định không có, nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Ghi nhận ông L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì ông L và bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Huỳnh Văn L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0019320 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Mới;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

